THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 70/QĐ-TTg	*Hà Nội, ngày 15 tháng 01 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc thành lập và ban hành Quy chế hoạt động của Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao Thái Nguyên

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Công nghệ cao ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao Thái Nguyên tại xã Tiên Phong, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên, với tổng diện tích tự nhiên toàn khu là 154,36 ha.

Điều 2. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế hoạt động của Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao Thái Nguyên.

Điều 3. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên:

1. Chỉ đạo việc xây dựng, tổ chức thẩm định và phê duyệt quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao Thái Nguyên theo quy định của pháp luật về đất đai và pháp luật khác có liên quan.

2. Chỉ đạo việc đầu tư xây dựng và thực hiện quản lý nhà nước đối với Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao Thái Nguyên theo quy định của pháp luật.

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên lựa chọn, bổ sung nhiệm vụ cho một đơn vị sự nghiệp công lập hiện có của tỉnh để thực hiện việc quản lý Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao Thái Nguyên, đảm bảo nguyên tắc tinh gọn tổ chức bộ máy, không tăng đầu mối quản lý và phát sinh biên chế.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG

Trịnh Đình Dũng

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ
Hoạt động của Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao Thái Nguyên

(Ban hành kèm theo Quyết định số 70/QĐ-TTg ngày 15 tháng 01 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ)

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định về hoạt động của Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao Thái Nguyên.

2. Đối tượng áp dụng Quy chế này là tổ chức, cá nhân Việt Nam, người Việt Nam ở nước ngoài, tổ chức, cá nhân nước ngoài hoạt động tại Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao Thái Nguyên.

Điều 2. Mục tiêu

Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao Thái Nguyên với nòng cốt là các tổ chức khoa học công nghệ và các doanh nghiệp tham gia vào đầu tư nghiên cứu, phát triển công nghệ cao trong lĩnh vực nông nghiệp; tiếp nhận chuyển giao, ứng dụng công nghệ cao để sản xuất ra các sản phẩm nông nghiệp có năng suất chất lượng và giá trị gia tăng cao; xây dựng mô hình sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao để nhân rộng vùng sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao của tỉnh Thái Nguyên và vùng trung du miền núi phía Bắc.

Điều 3. Chức năng, nhiệm vụ

1. Chức năng

Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao Thái Nguyên là khu thực hiện các hoạt động nghiên cứu ứng dụng, thử nghiệm, trình diễn mô hình sản xuất ứng dụng công nghệ cao chủ yếu trong lĩnh vực: Trồng trọt, lâm nghiệp, thủy sản, bảo quản chế biến nông sản, sản xuất chế phẩm sinh học, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, thuốc điều hòa sinh trưởng cho cây trồng; đào tạo tiếp nhận chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật phục vụ ngành nông nghiệp của tỉnh, vùng và cả nước.

2. Nhiệm vụ

Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao Thái Nguyên có các nhiệm vụ chủ yếu sau đây:

a) Thực hiện các hoạt động nghiên cứu ứng dụng, thử nghiệm, trình diễn mô hình sản xuất sản phẩm nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, phục vụ phát triển sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao cho tỉnh, vùng và cả nước;

b) Liên kết các hoạt động nghiên cứu, ứng dụng công nghệ cao, sản xuất sản phẩm ứng dụng công nghệ cao trong lĩnh vực nông nghiệp;

c) Đào tạo nhân lực công nghệ cao trong lĩnh vực nông nghiệp cho tỉnh, vùng và cả nước;

d) Tổ chức sự kiện, hội chợ, triển lãm, trình diễn công nghệ, sản phẩm nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao;

đ) Thu hút nguồn đầu tư, nhân lực công nghệ cao trong và ngoài nước thực hiện hoạt động ứng dụng công nghệ cao trong Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao cho tỉnh, vùng và cả nước.

Điều 4. Yêu cầu về quy hoạch, xây dựng và khai thác cơ sở hạ tầng Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao

1. Trong quy hoạch chung Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao Thái Nguyên phải dành ít nhất 60% diện tích cho xây dựng cơ sở nghiên cứu ứng dụng, thử nghiệm, trình diễn mô hình sản xuất sản phẩm nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, sản xuất sản phẩm nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, đào tạo nhân lực công nghệ cao trong nông nghiệp và cung ứng dịch vụ công nghệ cao trong nông nghiệp; Quy hoạch phải dành ưu tiên đất đai cho các doanh nghiệp để đầu tư xây dựng các trung tâm, nhà máy tạo công nghệ cao phục vụ nông nghiệp hoặc ứng dụng công nghệ cao để sản xuất sản phẩm nông nghiệp.

2. Việc xây dựng, khai thác cơ sở hạ tầng và các công trình trong Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao Thái Nguyên phải tuân thủ theo quy hoạch và theo đúng mục tiêu của các dự án đầu tư vào Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 5. Hoạt động Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao

1. Hoạt động khoa học và công nghệ

a) Nghiên cứu ứng dụng, thử nghiệm, trình diễn mô hình sản xuất ứng dụng công nghệ cao trong lĩnh vực: Trồng trọt (theo chuỗi giá trị từ nhân giống, sản xuất,

sơ chế, chế biến và bảo quản đến sản phẩm cuối cùng đối với cây được liệu, chè, rau, hoa, nấm), lâm nghiệp (nhân giống, kỹ thuật thâm canh rừng nguyên liệu, lâm sản ngoài gỗ), thủy sản (nhân giống, nuôi thâm canh); sản xuất chế phẩm sinh học, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, chất điều hòa sinh trưởng cho cây trồng;

b) Các hoạt động khoa học và công nghệ được hưởng các ưu đãi theo quy định của pháp luật về khoa học và công nghệ; khuyến khích các tổ chức khoa học công nghệ triển khai thực hiện các nghiên cứu ứng dụng trong Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.

2. Hoạt động đào tạo nhân lực công nghệ cao trong nông nghiệp

a) Hoạt động đào tạo nhân lực công nghệ cao bao gồm: Dạy nghề; đào tạo và huấn luyện công nhân, kỹ thuật viên, cán bộ quản lý về ứng dụng công nghệ cao trong nông nghiệp; tham gia đào tạo cử nhân, kỹ sư, thạc sỹ, tiến sỹ trong một số chuyên ngành về sinh học, nông nghiệp thuộc Danh mục công nghệ cao được ưu tiên đầu tư phát triển; đào tạo nông dân trong vùng về ứng dụng công nghệ cao trong nông nghiệp;

b) Hoạt động đào tạo nhân lực công nghệ cao trong nông nghiệp thực hiện theo quy định của pháp luật về giáo dục và đào tạo.

3. Hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ

a) Hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ bao gồm: Sản xuất sản phẩm nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao thuộc Danh mục sản phẩm công nghệ cao được khuyến khích phát triển; tổ chức hội chợ, triển lãm, trình diễn công nghệ và sản phẩm nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; thực hiện dịch vụ công nghệ cao trong nông nghiệp, dịch vụ cung ứng vật tư, thiết bị và tiêu thụ sản phẩm; thực hiện dịch vụ dân sinh;

b) Hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trong Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao thực hiện theo cơ chế thị trường, theo quy định của pháp luật về công nghệ cao và các quy định khác có liên quan.

Điều 6. Vốn và chính sách ưu đãi đầu tư

1. Vốn đầu tư

Vốn ngân sách nhà nước, bao gồm ngân sách địa phương và ngân sách trung ương hỗ trợ đầu tư hạ tầng trong Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao theo quy định; kinh phí chi thường xuyên từ ngân sách địa phương; vốn của các tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư vào các hoạt động ở Khu nông nghiệp ứng dụng

công nghệ cao bao gồm các nguồn vốn tín dụng, doanh nghiệp và các nguồn vốn hợp pháp khác.

2. Chính sách ưu đãi đầu tư

Dự án đầu tư vào Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao để thực hiện việc nghiên cứu ứng dụng, đào tạo nhân lực công nghệ cao, sản xuất sản phẩm nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, dịch vụ công nghệ cao trong nông nghiệp được hưởng các chính sách ưu đãi theo quy định hiện hành.

Điều 7. Tổ chức quản lý Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao

1. Việc quản lý hoạt động của Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao Thái Nguyên được thực hiện trên cơ sở bổ sung chức năng, nhiệm vụ cho một đơn vị sự nghiệp công lập hiện có do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên xem xét, quyết định đảm bảo nguyên tắc không tăng đầu mối quản lý và phát sinh biên chế, tinh gọn tổ chức bộ máy theo tinh thần chỉ đạo của Ban Chấp hành Trung ương tại Nghị quyết số 18-NQ/TW và Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập.

2. Chức năng, quyền hạn của đơn vị quản lý Khu

a) Ban Quản lý là đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo một phần tài chính trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên, được sử dụng vốn quy định; đầu tư, liên kết đầu tư hoặc gọi vốn đầu tư để xây dựng từng phần, từng hạng mục cơ sở hạ tầng hoặc một số hạng mục khác trong Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao;

Thủ tướng Chính phủ ủy quyền giao cho UBND tỉnh Thái Nguyên lựa chọn đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND tỉnh đang hoạt động theo cơ chế tự chủ kinh phí để quản lý Khu Nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao của tỉnh đảm bảo nguyên tắc không tăng đầu mối quản lý và phát sinh biên chế, tinh gọn tổ chức bộ máy theo tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 và Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập.

b) Được giao đất để tổ chức xây dựng, phát triển Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao Thái Nguyên theo quy hoạch được phê duyệt, cho thuê đất cho các tổ chức, doanh nghiệp đầu tư trong Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao theo quy định của pháp luật về đất đai;

c) Được trực tiếp thực hiện việc duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa các công trình cơ sở hạ tầng và các công trình xây dựng trong Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao;

d) Được mở tài khoản tại kho bạc để thu các khoản thu hồi từ đầu tư ngân sách nhà nước (nếu có), các khoản thu khác để duy tu, bảo dưỡng và đầu tư trở lại cho Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

đ) Phối hợp với các đơn vị hoạt động trong Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao để thực hiện các hoạt động nghiên cứu, đào tạo và ứng dụng công nghệ cao trong nông nghiệp.

3. Nhiệm vụ chính của đơn vị quản lý Khu

a) Xây dựng, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và ban hành:

- Xây dựng kế hoạch phát triển hàng năm, 05 năm và dài hạn đối với Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; kế hoạch và tổ chức thực hiện các hoạt động khoa học và công nghệ;

- Kế hoạch đầu tư phát triển và dự toán ngân sách hàng năm (chi đầu tư phát triển và chi thường xuyên);

- Phối hợp với các Cơ quan chức năng dự thảo đề xuất cơ chế, chính sách ưu đãi đầu tư đối với các dự án, nhà đầu tư vào đầu tư trong Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; chính sách ưu đãi đối với các chuyên gia, nhà khoa học; chính sách ưu đãi với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động làm việc tại đơn vị;

- Các dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước và vốn tiếp nhận viện trợ đầu tư phát triển Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao;

- Mức thu tiền sử dụng hạ tầng trong Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao;

- Các văn bản quy phạm pháp luật và văn bản khác về Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.

b) Tổ chức, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chính sách, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án trong Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; quy định và hướng dẫn thi hành các hoạt động về chuyên môn, nghiệp vụ, các nguyên tắc, quy tắc làm việc của đơn vị.

c) Chỉ đạo, tổ chức thực hiện các dự án đầu tư xây dựng bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật; là chủ đầu tư các công trình đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước được giao quản lý; tổ chức các hoạt động xúc tiến đầu tư, thương mại, quảng bá trong nước và nước ngoài để thu hút các nguồn vốn đầu tư vào Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.

d) Quản lý, tổ chức thực hiện quy hoạch:

- Quản lý và tổ chức thực hiện các quy hoạch xây dựng trong Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao sau khi được các cấp có thẩm quyền phê duyệt;

- Tổ chức lập, quản lý, giám sát và thực hiện quy hoạch chi tiết xây dựng các phân khu chức năng;

- Tổ chức thực hiện kế hoạch xây dựng và phát triển Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

đ) Quản lý, sử dụng đất đai:

- Phối hợp với chính quyền địa phương và các cơ quan có liên quan tổ chức thực hiện việc tái định cư, đền bù, giải phóng mặt bằng tại Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao;

- Tổ chức lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao hàng năm và 05 năm theo quy định của pháp luật về quy hoạch và đất đai;

- Thỏa thuận với các doanh nghiệp kinh doanh cơ sở hạ tầng trong việc định giá cho thuê lại đất đã xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật theo quy định của pháp luật;

- Kiểm tra, giám sát việc sử dụng đất trong quá trình thực hiện các dự án đầu tư theo quyết định giao đất, cho thuê đất.

e) Quản lý đầu tư, xây dựng và khai thác cơ sở hạ tầng:

- Quyết định, quản lý các dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật sử dụng vốn ngân sách nhà nước theo thẩm quyền; quản lý các dự án ODA, các dự án tài trợ đầu tư vào Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao Thái Nguyên;

- Có ý kiến về việc xây dựng các công trình cấp điện, nước, bưu chính viễn thông ngoài địa giới Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao do các doanh nghiệp chuyên ngành thực hiện để phù hợp với quy hoạch và tiến độ xây dựng Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao;

- Bảo đảm tiến độ đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật và cung cấp các dịch vụ theo đúng các hợp đồng với nhà đầu tư các dự án;

- Tổ chức vận động đầu tư, lựa chọn nhà đầu tư xây dựng hạ tầng, triển khai đấu thầu theo quy định và hỗ trợ các nhà đầu tư xây dựng hạ tầng thực hiện đầu tư vào Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao;

- Hướng dẫn các nhà đầu tư, các doanh nghiệp xây dựng, kinh doanh, khai thác, sử dụng cơ sở hạ tầng theo đúng quy trình, quy phạm kỹ thuật của nhà nước; thỏa thuận mức thu tiền sử dụng, dịch vụ liên quan tới hạ tầng;

- Trực tiếp quản lý, khai thác, sử dụng và duy tu, bảo dưỡng các công trình hạ tầng kỹ thuật do Nhà nước đầu tư tại Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.

g) Quản lý các dự án đầu tư:

- Đề xuất các hướng ưu tiên, các hình thức hỗ trợ đối với tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp thực hiện nghiên cứu, đào tạo, sản xuất, kinh doanh và dịch vụ công nghệ cao trong nông nghiệp;

- Tham gia thẩm định hồ sơ xin cấp giấy chứng nhận đầu tư trong Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao theo quy định của pháp luật;

- Kiểm tra và xác nhận bằng văn bản đối với các nội dung đã trình bày trong Bản thuyết minh dự án ứng dụng công nghệ cao, đề tài, dự án nghiên cứu và phát triển công nghệ cao trong nông nghiệp của tổ chức, cá nhân hoạt động ứng dụng công nghệ cao, nghiên cứu và phát triển công nghệ cao trong Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao Thái Nguyên.

h) Quản lý, bảo vệ tài nguyên, môi trường và phát triển bền vững:

- Xác nhận bản cam kết bảo vệ môi trường đối với các dự án đầu tư tại Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao Thái Nguyên theo ủy quyền và theo quy định của pháp luật;

- Phối hợp với cơ quan quản lý môi trường địa phương trong việc quản lý, kiểm tra việc thực hiện các biện pháp bảo vệ tài nguyên và môi trường trong Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao Thái Nguyên; kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý hành vi vi phạm pháp luật lĩnh vực tài nguyên và môi trường.

i) Quản lý lao động, cư trú và an ninh trật tự:

- Quản lý, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các quy định pháp luật về lao động và cư trú trong Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao Thái Nguyên theo ủy quyền của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền;

- Chủ trì, phối hợp với chính quyền địa phương và các cơ quan liên quan ban hành quy định bảo đảm an ninh, trật tự, phòng cháy, chữa cháy và thực hiện nếp sống văn hóa trong quá trình xây dựng, quản lý và khai thác các công trình trong Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.

k) Hợp tác, đầu tư với nước ngoài và thương mại hóa sản phẩm nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao:

- Hợp tác, đầu tư với nước ngoài về công nghệ cao trong nông nghiệp thực hiện theo quy định về hợp tác đầu tư với nước ngoài trong lĩnh vực khoa học và công nghệ;

- Tổ chức và quản lý các hoạt động nghiên cứu và phát triển các sản phẩm tôm ứng dụng công nghệ cao theo quy định của pháp luật.

l) Quản lý nội bộ:

- Quản lý tổ chức bộ máy, biên chế và đào tạo đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động làm việc tại đơn vị theo quy định của pháp luật; sử dụng tài chính, tài sản được giao theo quy định của pháp luật;

- Thực hiện cải cách thủ tục hành chính tại Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao theo chương trình, kế hoạch cải cách thủ tục hành chính của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

m) Phối hợp với các cơ quan quản lý nhà nước thanh tra, kiểm tra các tổ chức, doanh nghiệp trong Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao Thái Nguyên trong việc thực hiện các quy định của pháp luật; giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực và xử lý các hành vi vi phạm pháp luật thuộc phạm vi quản lý nhà nước theo quy định của pháp luật.

n) Định kỳ báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các bộ, ngành có liên quan, Thủ tướng Chính phủ về tình hình đầu tư, xây dựng, phát triển, quản lý và hoạt động của Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao Thái Nguyên.

o) Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn trong Quy chế này, các nhiệm vụ khác do Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên giao theo quy định của pháp luật./.